

Tôi đưa ra một số thách thức, mối liên hệ, nhất là các giáo hội Tây Phương,



đã có một thay đổi về địa chính trị và văn hóa không còn đơn thuần “bản Thổ Phồn” địa phương và ngôn ngữ Công Giáo, hoặc “phe Công Giáo La Mã” địa phương như anh em Tin Lành (Protestant). Những nó đã đơn thuần các chủ thuyết mới xuất hiện như công sở nghĩa, quốc gia chủ nghĩa, khoa học chủ nghĩa, phạm tục chủ nghĩa (secularism), khoái lạc chủ nghĩa (hedoism), tình cảm chủ nghĩa, tà đạo chủ nghĩa (cultism) v.v... Những chủ thuyết mới này đã nhanh chóng công nhận rằng chúng có khả năng làm biến đổi đời sống tinh thần cũng như vật chất của con người và trở thành một thách thức văn hóa và những giá trị bất biến của Kitô giáo. Gần đây, tôi có những thành phần quá khích của Hội giáo đã tạo những cuộc khủng bố, hăm dọa sự an toàn của cộng đồng giáo hội. Do đó, cùng với những nguyên nhân khác, các Kitô hữu (giáo Công Giáo, Chính Thống-Đông Phương, Tin Lành...) đã thay đổi sự nhận thức phân biệt và liên hệ với nhau, tạo một loạt những xung đột những điều này và những thách thức mới.

Tuy nhiên có những thách thức giữa các giáo hội Công Giáo và các giáo hội Tin Lành, những các bất đồng đã và đang là trở ngại chính cho mối liên hệ hợp nhất. Ở đây, chúng tôi không muốn dùng tiếng “đồng biệt” giữa các anh em Kitô, vì không thể có đồng biệt giữa những ngôn ngữ anh em, con của một Cha chung. Có chăng, chỉ là những bất đồng giai đoạn mà thôi. Tuy nhiên, giới thiệu hoặc giới thiệu hóa những bất đồng giữa Công Giáo và Tin Lành trong việc diễn giải Kinh Thánh, đã không thể giải là một hành động nghiêm chỉnh và thành thật. Một khác, nếu không công nhận những thách thức quan trọng giữa các giáo hội Kitô, sẽ bỏ qua là thiện chí và thiện công tâm.

## NHỮNG THÁCH THỨC

Công Giáo và Tin Lành cùng chia sẻ một nhận quan xuyên qua những sự kiện vật chất địa phương và những giá trị tinh thần, đồng thời những con người sống cho cả hai cuộc sống đời này cũng như đời sau. Họ cùng tin vào Thiên Chúa và trung thành với Đấng Cứu Thế Giêsu Kitô. Cùng công nhận 10 giới răn như luật cho mọi hành vi. Cùng tin rằng con người sau khi sa ngã, nếu

## Những nguyên do và bản thể của Công Giáo và Tin Lành

T&#225;c Gi&#7843;: LM. Phaolô Nguyễn Văn Tùng

Ch&#250;a Nh&#7853;t, 09 Th&#225;ng 1 N&#259;m 2011 06:55

---

không có sự giúp đỡ, thì con người không thể tìm được sự cứu rỗi nếu không có Đấng Cứu Thế. Hội cùng đức và tôn trọng Kinh Thánh, tuyên xưng cùng một kinh Tin Kính (của công đồng Nicaea) và cứu người cùng một kinh Lạy Cha. Con người được gia nhập đời sống ân sủng và thánh thiện qua bí tích Rửa Tội, Thanh Niên nam nữ Công Giáo và Tin Lành có thể kết hôn với nhau và phép Hôn Phối đã được các giáo hội tôn trọng. Hội cùng mừng chung các Lễ Giáng Sinh và Phục Sinh (trừ các giáo hội Chính Thống Đông Phương), cùng công nhận các giáo huấn của các thánh Tông Đồ, các văn bản thánh thiện và chia sẻ các bản thánh ca.

Trong số các lý do về Hiệp Nhất (Unitatis Redintegratio) của Công đồng Vatican II, các nghị phụ đã tuyên bố: “Một khi đã được công chính hóa nhờ đức tin khi chịu phép Rửa Tội, họ (các anh em Tin Lành) đã được tháp nhập vào Chúa Kitô, và vì thế họ có quyền mang danh Kitô hữu, xưng đáng là con cái Chúa và được giáo hội Công Giáo nhìn nhận là anh chị em trong Chúa.” (Ch.I, đ.3). Về các giáo hội Tin Lành, các nghị phụ cũng đã xác định: “Dù chúng ta tin là họ còn khiếm khuyết, nhưng chính các giáo hội và các công đồng tách riêng họ và nên trở thành vô nghĩa và vô giá trị trong Mục vụ Nhiệm vụ Cứu Rỗi. Vì Thánh Thần của Chúa Kitô không khước từ sự sống cho họ như những người phớt lờ tín cứu rỗi mà nằng nặc phát xuất từ chính sự sung mãn của Thần Thánh và Chân Lý đã được ủy thác cho giáo hội Công Giáo.” (ibid.)

## NHỮNG BẢN THỂ

Người ta có thể chia những bản thể của giáo hội Công Giáo và các giáo hội Tin Lành thành hai loại chính: Những bản thể căn bản và những bản thể “tại nạn.”

Các bản thể tại nạn đã xảy ra theo thời gian và hoàn cảnh địa phương, nhu cầu luật, biến thiên lịch sử, hội nhập văn hóa mà các giáo hội cảm thấy hữu ích và chấp nhận. Những điều đó đã trở thành cá tính của một giáo hội Tin Lành. Trong trên 300 giáo hội Tin Lành khác nhau, đã không có giáo hội nào hoàn toàn giống giáo hội khác.

Tuy nhiên, chủ những bản thể căn bản mới thực sự là những nguyên nhân chính cho công cuộc hiệp nhất. Các Kitô hữu đã tin rằng con người khi được tẩy rửa đã hoàn hảo, nhưng vì sự sống do cách sai lầm nên đã bất tuân lệnh Chúa và sa ngã.

### 1. Con người sau tội tông (Justification)

Đức tin đức tin của Công Giáo và Tin Lành khi đi từ quan niệm về bản tính của con người sau khi đã sa ngã. Những Công Giáo tin rằng: Sau khi sa ngã, những sung mãn của bản tính và ân sủng của con người đã bị suy yếu. Những người Chúa ban cho ông bà Nguyên Tổ trong vườn địa đàng đã bị mất hết. Những người đó là người siêu nhiên, sự bất tử của thân xác, sự toàn vẹn và không phải đau khổ. Nếu không có người Cứu Chúa, con người sẽ không tìm được Nhân Thánh Chúa để cứu. Những bản tính tiên thiên của con người vẫn còn.

Trong khi đó, ông Luther (Lu-Te) nói cho rằng sau khi sa ngã, con người đã mất hết. Tất cả những gì con người làm, kể cả việc thiện, đều gây phẫn nộ cho Chúa và không có ích gì cả. Sự công chính hóa (justification) chỉ bởi đức tin mà thôi và người cứu chuộc là do Chúa ban cách riêng cho con người không thông qua những việc lành. Thuyết công chính hóa bởi đức tin đó đã đưa đến ba nguyên tắc khác: Chỉ bởi việc con người có lòng muốn tự do (free will), chỉ có công chính hóa ngoài trời, và chỉ bởi sự hy vọng ích của mọi việc thiện.

Người nói, người Công Giáo tin rằng con người có toàn quyền xử lý lòng muốn tự do của mình, ngay cả việc tội lỗi của Chúa ban. Sau khi được công chính hóa toàn diện (bởi đức Tin và Phép Rửa) mọi việc thiện của con người đều nên công trình. “Đức tin nếu không có việc làm là đức tin chết.”

## 2. Đức tin

Tin Lành: Đức tin là tác động từ thiên nhiên, tin vào Chúa rằng Ngài sẽ cứu ta khỏi hỏa ngục và “che đậy” mọi tội lỗi của ta (Ngài chỉ che đậy cho tội lỗi vẫn luôn luôn còn). Do đó, đức tin trở nên một hành động của lòng muốn và tình cảm.

Công Giáo: Đức tin là một sự động ý với Chúa mà không. Ví dụ: Khi Chúa Kitô nói phép rửa tội thì cần thiếp để được cứu rỗi. Chúng ta chấp nhận câu tuyên bố này vì chúng ta tin vào Ngài. Đức tin đối với người Công Giáo là một hành động của trí khôn.

## 3. Kinh Thánh

## Những nguyên nhân và bất đồng giữa Công Giáo và Tin Lành

LM. Phaolô Nguyễn Văn Tùng  
09 Tháng 1 Năm 2011 06:55

---

**Tin Lành:** Kinh Thánh có quy định tôn giáo thì thế nào. Không chấp nhận những khu vực truyền thống sau thời các thánh Tông Đồ.

**Công Giáo:** Chúa Kitô chấp nhận những điều không viết trong Kinh Thánh và thời kỳ Kinh Thánh đã không được quy định tôn giáo thì thế nào. Tất cả những khu vực truyền thống là truyền thống và được đoán.

Đôi với Tin Lành, mọi người đều có quy định và bản phần định nghĩa Kinh Thánh theo ý mình hiểu. Sự kiện này đã là nguyên nhân đưa đến việc phân chia giữa các giáo hội Tin Lành thành hàng trăm giáo hội khác nhau. Trong khi đó, Công Giáo tin rằng Giáo Hội duy nhất linh thiêng của Chúa Thánh Linh, là căn cứ duy nhất có quy định định nghĩa Kinh Thánh. Để làm thế nào Kinh Thánh, người ta đã phải hiểu các nguyên nhân nguyên bản của Kinh Thánh, thần học, lịch sử và khảo cổ học (Archaeology). Do đó, nếu không có những nhà chuyên môn trợ giúp, người ta có thể sẽ không hiểu hoặc hiểu Kinh Thánh cách sai lầm.

### 4. Quy định bí quyết Giáo Hoàng

**Tin Lành:** Giáo hội thì vô hình, những giáo hội của các giáo hội này chỉ có Chúa bí mật mà thôi. Điều đó của giáo hội là chính Chúa Kitô.

**Công Giáo:** Chỉ có một giáo hội duy nhất, thánh thiện, công giáo, và tông truyền do Chúa Kitô khai sáng. Người đầu tiên của hình thức giáo hội là vị Đấng Đầu tiên Chúa Kitô, kẻ vạch thánh Phêrô, là Đấng Giáo Hoàng, là vị Giám Mục thành Roma.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây có nhiều anh em Tin Lành đã tìm kiếm thần học và cảm tình với các ĐHG đầu tiên là Đấng Công Giáo Hoàng Gioan Phaolô II.

### 5. Những giáo huấn của giáo hội

**Tin Lành:** Không công nhận giáo hội là một tổ chức thánh thiện có quy định những điều. Đôi với họ, giáo hội chỉ là một tổ chức thân hữu của những người tin vào Chúa Kitô và cùng chia sẻ Lời

Chúa.

Công Giáo (và các giáo hội Đông Phương): Tin Mừng Cựu Ước và Tân Ước cá nhân qua giáo hội và sự bênh vực không bao giờ sai lầm mà không mất Kitô hữu nào dám từ chối.

## 6. Các bí tích

Tin Lành: Tin cậy vào các bí tích, trừ phép Rửa Tội và nghi thức Tiệc Ly, những người hai bên này vì vâng theo thánh ý Chúa mà thôi. Các phép thiêng (giải tội), thêm sức, truyền chức thánh, hôn phối, và sức chữa bệnh nhân chết được giữ như những nghi thức của giáo hội chứ không phải là bí tích.

Về nghi thức tiệc ly (chứ không phải thánh lễ), người Tin Lành tin cậy ý nghĩa “cơm và rượu Hi Sinh” và đức tin Chúa thành trọng tâm của việc thờ phượng. Vì giáo hội vô hình, họ không có thánh lễ và năm bí tích khác nên chức linh mục cũng trở nên không cần thiết. Tất cả các tín hữu đều là linh mục mà Lễ Truyền Chức là phép Rửa Tội. Tuy nhiên, một số người đã được huấn luyện cách đức biết, trở thành một số đội ngũ hăng hái.

Công Giáo: Công nhận tất cả 7 bí tích do Chúa lập ra. Bí tích Thánh Thể gồm cả Lễ Chúa, hiến tế hi sinh, và chia sẻ Mình Thánh, chứ không phải chỉ có Lễ Chúa mà thôi. Mọi người cùng tham dự vào thiên chức linh mục của Chúa Kitô và là những người nhận lãnh Nhiệm Thể của Ngài. Một số người được chọn gọi để làm linh mục để hành Hiến Lễ Hi Sinh.

## 7. Sự Tin Đành (Predestination)

Tin Lành: Chúa đã chọn một số người vào Thiên Đàng, còn những người khác bỏ vào hỏa ngục, dù có ăn ngay lành thế nào cũng không thể thay đổi được ý Chúa.

Công Giáo: Hoàn toàn không chấp nhận thuyết này, vì theo đó, con người không còn có lòng muốn tin do, người ta chỉ tin vì lý do.

Ngoài ra, những Tin Lành còn chú ý bổ sung những điều, họ cho rằng sau khi chết, linh hồn họ sẽ lên thiên đàng, họ sẽ xuống địa ngục mà thôi. Mọi việc của họ đều nguy hiểm cho kẻ chết đâu không có ích gì cả. Họ cũng hay bị vi phạm sùng kính Đức Mẹ và các Thánh.

### NHỮNG HÒA ĐỒNG

Tình thế hòa giải và hòa hợp hai đi từ đầu thế kỷ XX đã đưa các giáo hội đến gần nhau hơn, không những chỉ qua lời nói và các chủ thân mật bên ngoài, những công trình hành động. Những bất đồng giữa Công Giáo và Tin Lành đã được thu hẹp hơn. Đức biết trong những thập niên sau công đồng Vatican II, thánh lễ đã được cử hành bằng các ngôn ngữ địa phương. Nội dung các bài giảng đã được chú trọng và chú trọng cách biết. Phận tham gia của các tín hữu (đáp ca, thánh ca) cũng được chú ý và phát triển hơn. Giáo dân đã tham gia nhiều hơn vào các công tác phụng vụ và mục vụ. Ở nhiều nơi, giáo dân đã chịu Mình Thánh qua các hình Bánh và hình Rượu như linh mục. Các Thầy Sáu Vĩnh Viễn, những người đã lập gia đình, được kê vào hàng giáo sĩ và có quyền giảng, rửa tội, ban phép hôn phối và cử hành nghi thức an táng... Mọi chi tiêu mục vụ được biết dành cho các công nhân viên Công Giáo và Tin Lành cũng đã được chấp thuận.

Một khác, đã có nhiều anh em Tin Lành nhìn lại vai trò của Đức Mẹ trong đời sống của các Kitô hữu cách nghiêm chỉnh hơn. Họ cũng thay đổi nhận quan về vai trò và quyền bính của Đức Giáo Hoàng. Các nhà thần học Công Giáo và Tin Lành đã hợp với nhau và tìm ra một nhiều lãnh vực đồng đồng giữa các giáo hội mà trước đây người ta đã không nghĩ tới.

Sau khi nhận mệnh lệnh phép Rửa Tội “tôi nên mọi giây hiệp nhất với các anh em đã được tái sinh.” (Sách Lành Hiệp Nhất, *ibid.* III, 22), các ngành phụng công đồng đã khảo sát đời sống Kitô hữu của các anh em Tin Lành: “Đời sống Kitô hữu của các anh em này được nuôi dưỡng bằng Đức Tin vào Chúa Kitô và được duy trì nhờ ân sủng của phép Rửa Tội và nhờ nghe Lời Chúa; đời sống này biểu lộ trong kinh nguyện riêng, trong việc suy niệm Kinh Thánh, trong đời sống gia đình Kitô giáo, trong việc phụng sự của các đoàn thể hiệp đồng khen Thiên Chúa.” (*ibid.*)

Với “con cái trong nhà” các ngành phụng đã ân cần nhắc nhở: “Ngày nay, ở nhiều nơi trên thế giới, những lời Chúa Thánh Thần thúc đẩy, một nhiều người công giáo như một tiếng nói hiệp nhất đầy đủ, theo ý muốn của Chúa Giêsu Kitô đang được thúc đẩy bởi những kinh nguyện, lời nói, việc làm, nên Công Đồng này khuyến khích tất cả mọi người Công Giáo hãy nhận ra những điều chung thì đó, hãy

khéo léo tham gia vào công cuộc hiệp nh&#228;t này.” (ibid.I,4).

LM. Phaolô Nguyễn Văn Tùng